

Số: /BC-UBND

Đa Quyền, ngày 04 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và hoạt động của thôn năm 2023 trên địa bàn xã Đa Quyền

Kính gửi: Phòng Nội vụ huyện Đức Trọng.

Thực hiện Công văn số 670/PNV ngày 17/11/2023 của Phòng Nội vụ huyện Đức Trọng về việc báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã và hoạt động của thôn, tổ dân phố năm 2023.

UBND xã Đa Quyền báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Khái quát chung:

Xã Đa Quyền là một xã vùng xa cách trung tâm huyện hơn 60km, được tách ra từ xã Tà Năng, thành lập theo Nghị định số 10/NĐ-CP ngày 06/3/2009 của Chính phủ “Về điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã thuộc thành phố Đà Lạt, huyện Đức Trọng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng” và được công bố ra mắt đi vào hoạt động từ 19/5/2009 theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2009 của UBND huyện Đức Trọng. Xã có tổng diện tích đất tự nhiên là: 17.126,62 ha. Trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp: 3.812,99 ha được trồng các loại chủ lực là cà phê, lúa và một số cây rau, củ, quả khác., đất lâm nghiệp 12.446,9 ha và diện tích còn lại là các loại đất khác. Dân số có 1.208 hộ với 5.453 nhân khẩu, sinh sống tại 06 thôn, trong đó có 86% là người dân tộc thiểu số, còn lại là dân tộc Kinh.

Về vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Phía Tây giáp xã Tà Năng; Phía Bắc giáp xã Tu Tra, huyện Đơn Dương; Phía Nam giáp xã Phan Lâm, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự giúp đỡ của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã đạt được những thành quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội: Kinh tế tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm và có nhiều tiến bộ; các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

2. Hiện trạng về tổ chức của thôn:

- Số lượng thôn: 06 thôn.
- + Quy mô dưới 200 hộ có 04 thôn;
- + Quy mô từ 200 đến 350 hộ có 02 thôn;
- + Quy mô từ 350 hộ đến 500 hộ: Không có;
- + Quy mô từ 500 hộ trở lên: Không có.

- Tổ chức của thôn:
- + Số thôn chưa có chi bộ: 0 thôn.
- + Số lượng tổ chức Đảng, đoàn thể: Các thôn đều có đủ tổ chức Đảng, đoàn thể: 06 Chi bộ, 06 Ban công tác mặt trận thôn, 06 Chi Hội Nông dân, 06 Chi Hội Phụ nữ, 06 Chi Đoàn thanh niên; 06 Chi hội Cựu chiến binh.
- + Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 18 người/06 thôn. Trong đó: Bí thư chi bộ thôn 06 người (01 người do Phó chủ tịch HĐND xã kiêm nhiệm), Trưởng thôn: 06 người (04 người do Bí thư chi bộ kiêm nhiệm), Trưởng Ban công tác Mặt trận: 06 người.
- + Số lượng Phó trưởng thôn: 01 (Do có trên 300 hộ dân).
- + Số lượng đảng viên của từng thôn: Tổng số Đảng viên thuộc các chi bộ thôn là 64 đảng viên, trong đó: Chi bộ thôn Ma Bó: 19 đảng viên; Chi bộ thôn Toa Cát: 09 đảng viên; Chi bộ thôn Chơ Ré: 10 đảng viên; Chi bộ thôn Tân Hạ: 14 đảng viên; Chi bộ thôn Tơ Mrang: 06 đảng viên; Chi bộ thôn Chơ Rung: 06 đảng viên.
- + Tình trạng nhà sinh hoạt cộng đồng ở thôn: 06 thôn đều có hội trường thôn (nhà sinh hoạt cộng đồng), là nơi diễn ra các buổi hội nghị, tiếp xúc cử tri, các buổi sinh hoạt của cả hệ thống chính trị cơ sở và toàn thể nhân dân nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức khoa học, kỹ thuật; giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa lành mạnh trên địa bàn dân cư; là nền tảng cho công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, đô thị văn minh. Đây cũng chính là nơi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, các lễ hội hàng năm của khu dân cư. Thông qua việc tổ chức các hoạt động tại Nhà sinh hoạt cộng đồng, đời sống văn hóa tinh thần, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân ngày càng được nâng cao, nhân dân càng vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tích cực lao động sản xuất đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
- + Số lượng người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn: đến hết tháng 11/2023 có 36 người tham gia trực tiếp vào các công việc của thôn như chi đoàn Thanh niên, chi Hội người cao tuổi, Chi hội CTĐ, chi hội phụ nữ, chi hội nông dân, chi hội CCB...

(Kèm các phụ lục từ 1 đến phụ lục 4)

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đến thôn. Xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn; tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, nhất là mô hình “Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội” và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

2. Kết quả hoạt động thôn

- Số lượng Trưởng thôn chưa phải là đảng viên: 0 người;
- Việc tổ chức hội nghị của thôn:

Hội nghị thôn được tổ chức 2 lần/năm, chủ yếu là vào giữa năm và cuối năm, ngoài ra khi cần, trưởng thôn sẽ triệu tập hội nghị bất thường. Hội nghị bất thường chủ yếu là để lấy ý kiến nhân dân triển khai các công trình, dự án, góp ý Quy chế quản lý nghĩa trang. Thành phần hội nghị là toàn thể nhân dân hoặc đại diện hộ, người có uy tín trong thôn. Cộng đồng dân cư trong thôn cùng nhau thảo luận, quyết định và thực hiện các công việc tự quản, bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; xây dựng cuộc sống mới; giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp, thuần phong, mỹ tục của thôn; xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

Định kỳ hàng tháng, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn và các ban ngành, đoàn thể thôn tổ chức họp triển khai nhiệm vụ trong tháng và bàn bạc, thảo luận, thống nhất các vấn đề, nội dung có liên quan thực hiện trong tháng. Chế độ sinh hoạt hàng tháng kết hợp với sinh hoạt đầu tháng dưới cờ duy trì việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Kết quả việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn:

+ Những mặt đã đạt được: Các trưởng thôn đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, chính quyền cấp trên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, lồng ghép tuyên truyền học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phát huy vai trò Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân phát triển KT-XH, AN-QP, tham gia xây dựng đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị... Đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất giỏi, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong các tầng lớp nhân dân, phong trào đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, công tác nhân đạo từ thiện được khơi dậy và phát huy.

+ Những mặt còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân: Hoạt động của thôn còn nhiều khó khăn, hạn chế như do địa bàn rộng, có đặc thù riêng, mật độ dân cư phân bố lại không đồng đều. Bên cạnh đó chế độ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn chưa cao, từ còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện chế độ, chính sách, giải quyết đơn thư đối với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận; người tham gia trực tiếp vào công việc của thôn.

Thực hiện tốt công tác chi trả chế độ phụ cấp đúng quy định, kịp thời đối với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn theo Nghị quyết 148/2022/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 188/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Người hoạt động không chuyên trách giữ chức danh Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận thôn hoạt động được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị quyết 148/2022/NQ-HĐND. Trong năm 2023, chi trả chế độ, phụ cấp, hoạt động thôn: 427 triệu đồng; khu dân cư: 30 triệu đồng; hòa giải cơ sở cho 06 thôn: 13 triệu đồng.

Trong năm, không có đơn thư kiến nghị, phản ánh đối với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Thuận lợi.

- Trưởng thôn các thôn chủ yếu là do Bí thư chi bộ thực hiện kiêm nhiệm, nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được thực hiện song song, hiệu quả. Trưởng thôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Bên cạnh đó, UBND xã luôn tạo điều kiện để các Trưởng thôn, Phó thôn vừa tham gia công tác xã hội, thực hiện nhiệm vụ vừa phát triển kinh tế gia đình.

- Qua các buổi họp ở thôn, BND, BCT MT, các hội đoàn thể các thôn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã tạo nên một diện mạo mới trong việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

- Đời sống vật chất, tinh thần và ý thức người dân ngày càng được nâng lên. Công tác phối hợp giải quyết, xử lý công việc của các cấp ủy, Ban nhân dân thôn, Ban công tác Mặt trận thôn, các chi hội Đoàn thể và công an kịp thời. Kịp thời triển khai các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của cấp trên đến với nhân dân.

2. Khó khăn, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân.

- Địa bàn xã có phạm vi rộng, dân cư ngày càng tăng và phân bố không đồng đều ở các thôn nên việc quản lý dân cư và triển khai tổ chức các buổi hội họp, sinh hoạt ở một số thôn gặp khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở thôn có lúc biến động; một số cán bộ còn hạn chế về nghiệp vụ công tác quản lý hành chính nhà nước, chưa thường xuyên cập nhật các pháp luật hiện hành; trong công tác hòa giải cơ sở còn gặp vướng mắc.

- Một số chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn nhưng chế độ phụ cấp chưa tương xứng với trách nhiệm được giao, ảnh hưởng đến tinh thần, khả năng tham gia công tác của cán bộ thôn như: trưởng thôn, công an viên thôn...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng, nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản cho đội ngũ cán bộ hoạt động thôn.

- Xem xét nâng mức phụ cấp đối với đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách ở thôn đảm bảo với nhiệm vụ, yêu cầu được giao, góp phần nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ thôn.

Trên đây là báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của thôn năm 2023 trên địa bàn xã Đa Quyn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. ĐU – HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- TT. UBND TTQVN xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương

Phụ lục 1

STT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Nhiệm kỳ của thôn
I.	Xã Đa Quyn			
1	Thôn Ma Bó	347	1.850	2021-2026
2	Thôn Toa Cát	270	1.026	2021-2026
3	Thôn Chợ Ré	168	745	2021-2026
4	Thôn Tân Hạ	127	678	2021-2026
5	Thôn Tơ Mrang	145	635	2021-2026
6	Thôn Chợ Rung	151	519	2021-2026

Phụ lục 2

STT	Tên thôn	Số lượng Đảng viên	Số lượng Bí thư chi bộ			Số lượng Trưởng thôn		Số lượng Trưởng ban công tác mặt trận	Số lượng Phó trưởng thôn
			Không kiêm	Kiểm Trưởng thôn	Kiểm Trưởng ban công tác mặt trận	Không kiêm	Kiểm Trưởng ban công tác mặt trận		
I.	Xã Đa Quyn								
1	Ma Bó	19	1			1		1	1
2	Toa Cát	9		1				1	
3	Chơ Ré	10		1				1	
4	Tân Hạ	14		1					
5	Tơ Mrang	6	1 (PCT HĐND kiêm)			1		1	
6	Chơ Rung			1				1	

Phụ lục 3

STT	Tên thôn	Nhà sinh hoạt cộng đồng				Ghi chú
		Có	Không	Đảm bảo theo quy định	Không đảm bảo	
I.	Xã Đa Quyn					
1	Thôn Ma Bó	x		x		
2	Thôn Toa Cát	x		x		
3	Thôn Chợ Ré	x		x		
4	Thôn Tân Hạ	x		x		
5	Thôn Tơ Mrang	x		x		
6	Thôn Chợ Rung	x		x		

Phụ lục 4

STT	Tên thôn	Số lượng người trực tiếp tham gia	Kinh phí bồi dưỡng
I.	Xã Đa Quyn		
1	Toàn xã	36 (06 BT chi đoàn thanh niên, 06 chi hội trưởng Nông dân, 06 chi hội trưởng phụ nữ, 06 chi hội trưởng NCT, 06 chi hội trưởng CTĐ, 06 chi hội trưởng CCB	Không có